

Bản án số: 90/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08-12-2020
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2020/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tiết Mộng N, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 6, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Trung T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 6, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 14/10/2020 nguyên đơn Chị Tiết Mộng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và Anh Đặng Trung T tự tìm hiểu và kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất hòa do bất đồng quan điểm và xảy ra cự cãi. Gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với Anh Đặng Trung T.

Về nuôi con chung: Có 01 người tên Đặng Như Q, sinh ngày 11/12/2011. Hiện cháu đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 14/10/2020 bị đơn Anh Đặng Trung T trình bày:

Về hôn nhân như chị N trình bày là đúng, nay chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Đặng Như Q, sinh ngày 11/12/2011. Hiện cháu đang sống cùng chị N, sau khi ly hôn anh đồng ý để chị N tiếp tục nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Tiết Mộng N, Anh Đặng Trung T, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Chị Tiết Mộng N, Anh Đặng Trung T.

[2] Về hôn nhân: Chị Tiết Mộng N và Anh Đặng Trung T tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2011 và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 36 năm 2011 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị N nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị N và anh T là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Tiết Mộng N, chị N được ly hôn với Anh Đặng Trung T.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 01 người con tên Đặng Như Q, sinh ngày 11/12/2011. Hiện cháu đang sống cùng chị N. Sau khi ly hôn anh T, chị N thống nhất để chị N được tiếp tục nuôi cháu Q. Theo đơn nguyện vọng, cháu Q có nguyện vọng được sống cùng chị N và chị N đủ điều kiện để nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình để chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đặng Như Q, sinh ngày 11/12/2011. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm Chị Tiết Mộng N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006372 ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Chị Tiết Mộng N, Anh Đặng Trung T.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Tiết Mộng N, chị N được ly hôn với Anh Đặng Trung T.

Về nuôi con chung: Chị Tiết Mộng N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đặng Như Q, sinh ngày 11/12/2011.

Anh Đặng Trung T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của Chị Tiết Mộng N.

Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm Chị Tiết Mộng N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006372 ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- UBND thị trấn Rạch Gốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Mỹ Phương